

Số: 272/2019/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 01 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1373/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp về chia tài sản sau khi ly hôn.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1961; trú tại: 42/2C, Tổ 15, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 128 khu phố H, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị M, sinh năm 1964; trú tại: 42/2C, Tổ 15, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Nhật Q, sinh năm 1975; trú tại: Văn phòng Luật sư Ánh Sáng Luật số 82/10 Nguyễn Văn T, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 03/01/2019.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Trần Kim T, sinh năm 1988; trú tại: 42/2C, Tổ 15, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự gồm ông Nguyễn Thanh L, bà Trần Thị M và bà Nguyễn Trần Kim T thống nhất không tranh chấp toàn bộ tài sản trên đất thuộc các thửa 53, 54 tờ bản đồ số 201, tờ gốc D2 tọa lạc tại khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Thuận An cấp số 01476QSDĐ/TG ngày 05/01/2001 cấp cho hộ bà Trần Thị Mỹ.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự gồm ông Nguyễn Thanh L, bà Trần Thị M và bà Nguyễn Trần Kim T thống nhất ông Nguyễn Thanh L được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt, chiếm hữu diện tích 2.500 m² (trong đó có 100m² đất thổ cư và HLATĐB) thuộc một phần của các thửa các thửa 53, 54 tờ bản đồ số 201, tờ gốc D2 tọa lạc tại khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Thuận An cấp số 01476QSDĐ/TG ngày 05/01/2001 cấp cho hộ bà Trần Thị M. (Ký hiệu số 1).

3. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự gồm ông Nguyễn Thanh L, bà Trần Thị M và bà Nguyễn Trần Kim T thống nhất bà Trần Thị M được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt, chiếm hữu diện tích 4.348,8 m² (trong đó có 200m² đất thổ cư; tài sản gắn liền với đất gồm: nhà ở diện tích xây dựng 254,2 m², diện tích sân 490,4 m²; nhà kho 36,2 m²; nhà trọ: 427,9 m² và HLATĐB) thuộc một phần của các thửa các thửa 53, 54 tờ bản đồ số 201, tờ gốc D2 tọa lạc tại khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Thuận An cấp số 01476QSDĐ/TG ngày 05/01/2001 cấp cho hộ bà Trần Thị Mỹ. (Ký hiệu số 2).

Có sơ đồ bản vẽ kèm theo

4. Ông Nguyễn Thanh L, bà Trần Thị M có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo số liệu đo đạc thực tế trong Quyết định này theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh L phải chịu 64.100.000đồng (sáu mươi bốn triệu một trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0024668 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ông Nguyễn Thanh Liêm còn phải nộp 7.850.000đồng (bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Trần Thị M phải chịu 72.427.622đồng (bảy mươi hai triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn tự nguyện chịu 4.492.309đồng (bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn ba trăm lẻ chín đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc định giá tài sản được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu

Lê Thị Thu

SƠ ĐỒ BẢN VẼ

(Kèm theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 272/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận an, tỉnh Bình Dương.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu